

Số: 41/2014/VSM

Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2014

V/v Báo cáo thường niên năm 2013

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VSM NĂM 2013

I. THÔNG TIN CHUNG:

1. Thông tin Doanh nghiệp:

Tên Doanh nghiệp: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VSM**

Giấy chứng nhận ĐKKD: Giấy đăng ký thành lập và hoạt động số 65/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 03/12/2007.

Vốn điều lệ: **200.000.000.000 đồng (Hai trăm tỷ đồng).**

Vốn đầu tư của chủ sở hữu: **200.000.000.000 đồng (Hai trăm tỷ đồng).**

Trụ sở chính: Tầng 01 - Tòa nhà Hàng Hải - Số 01 Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, TP Hà Nội.

Số điện thoại: 04. 3944 7030

Fax: 04. 3944 7033

Website: www.vsm.vn

Mã cổ phiếu: Chưa có.

2. Quá trình hình thành và phát triển:

- Công ty Cổ phần Chứng khoán VSM được thành lập và hoạt động kể từ ngày 03/12/2007.
- Là thành viên của Trung tâm lưu ký chứng khoán ngày: 20/12/2007.
- Là thành viên của Sở Giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh ngày: 29/01/2008.
- Là thành viên của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội ngày: 29/02/2008.
- Ngày 19/10/2009 đổi tên từ Công ty Cổ phần Chứng khoán Gia Phát thành Công ty Cổ phần Chứng khoán Stock Mart Việt Nam theo quyết định số 269/UBCK-GP của UBCK Nhà nước.
- Ngày 04/11/2009 thực hiện chuyển trụ sở chính từ số 55 Hàm Long, quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội về địa chỉ số 01 Đào Duy Anh, quận Đống Đa, TP Hà Nội theo quyết định số 273/UBCK-GP của UBCK Nhà nước.
- Ngày 02/08/2011 đổi tên thành Công ty Cổ phần Chứng khoán VSM theo quyết định số 45/GPĐC - UBCK của UBCK Nhà nước.
- Ngày 15/09/2011 Công ty được chấp thuận giao dịch trực tuyến theo giấy phép số 665/QĐ-UBCK của UBCK Nhà nước.
- Ngày 28/10/2011 Công ty được chấp thuận thực hiện giao dịch ký quỹ.

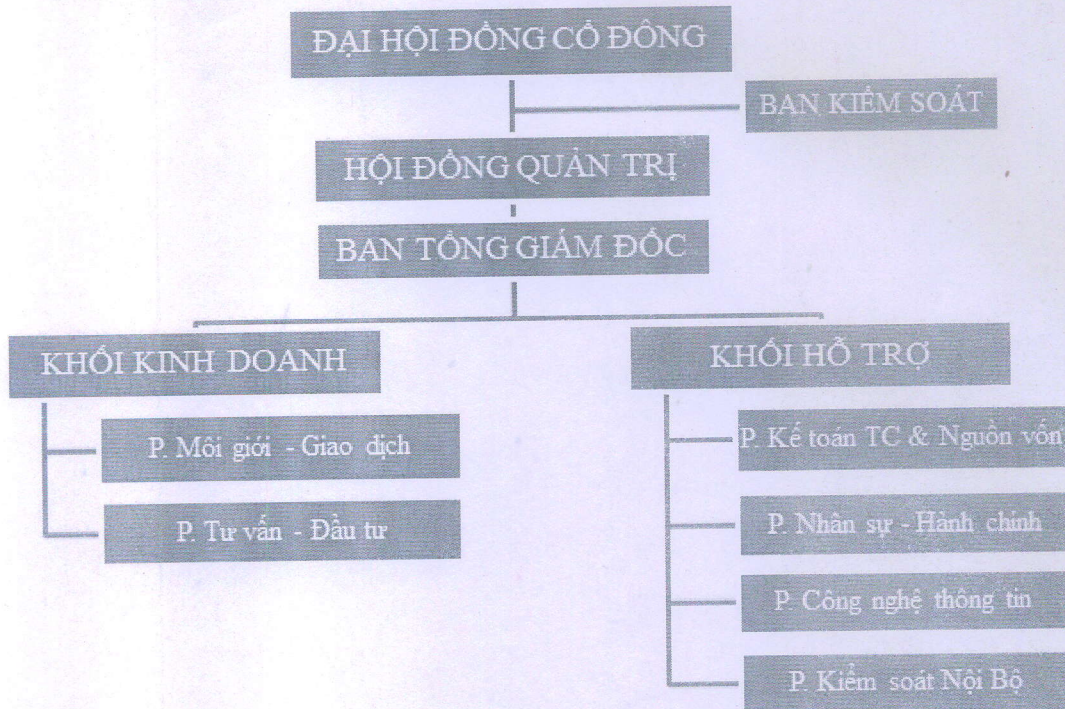
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh:

- Môi giới chứng khoán;
- Tự doanh chứng khoán;
- Tư vấn đầu tư chứng khoán.
- Lưu ký chứng khoán.

- Địa bàn kinh doanh: Toàn quốc.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:



- Các công ty con, công ty liên kết: Chưa có.

5. Định hướng phát triển Công ty:

+ **Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:**

- Chiến lược phát triển của Công ty được đặt ra với mục tiêu trở thành một trong những Công ty chứng khoán có uy tín trong nước, thỏa mãn hầu hết các nhu cầu đầu tư tại Việt Nam và tuân thủ theo các chuẩn mực kinh doanh theo quy định của pháp luật.

- VSM chú trọng tới việc đầu tư và phát triển nguồn lực con người, với phương châm “ Gia tăng giá trị” cho nhà đầu tư, VSM ưu tiên cho việc nghiên cứu, phát triển những sản phẩm dịch vụ phù hợp với từng giai đoạn của thị trường

+ **Chiến lược phát triển trung và dài hạn:**

- VSM cam kết phát triển công ty trên một tầm nhìn dài hạn, bền vững và bài bản. Chúng tôi quyết tâm xây dựng VSM với một mô hình hoạt động hiệu quả đối với thị trường hiện tại, thích ứng với thay đổi, quản trị rủi ro tốt để đạt được mục đích phát triển chiến lược trong tương lai

- VSM hướng tới mục tiêu trở thành doanh nghiệp đầu tư và tài chính có dịch vụ tốt tại Việt Nam. Sứ mệnh của chúng tôi là đem đến chất lượng cao nhất, sản phẩm giá trị nhất, quyền lợi

tối ưu nhất cho các cổ đông, khách hàng, đối tác và tất cả những ai đặt niềm tin vào sự tăng trưởng của VSM.

6. Các rủi ro tiềm ẩn của Công ty:

- Các hoạt động của Công ty chịu ảnh hưởng trực tiếp từ bối cảnh kinh tế, tình hình thị trường tài chính, tiền tệ. Trong những năm vừa qua và trong thời gian tới là giai đoạn khó khăn của thị trường chứng khoán Việt Nam khi tăng trưởng kinh tế thấp, doanh nghiệp chưa hấp thụ được nguồn vốn, tồn kho cao, nợ xấu chưa được xử lý dứt điểm và dòng tiền chưa được đầu tư vào kênh chứng khoán.
- Mức độ cạnh tranh trên thị trường giữa các công ty chứng khoán ngày càng cao và rủi ro trong các khoản đầu tư còn lớn.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY TRONG NĂM:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

Đơn vị tính: 1.000 đồng

Chỉ tiêu	Năm 2012 (đồng)	Năm 2013 (đồng)	% tăng giảm
Doanh thu	73.285.273.940	56.582.946.470	-22,79%
Chi phí kinh doanh	63.476.076.647	49.324.195.810	-22,29%
Lợi nhuận trước thuế	105.122.472	106.897.107	101,69%
Lợi nhuận sau thuế	73.745.718	80.172.830	108,71%

Trong năm 2013, thị trường chứng khoán Việt Nam giảm cả về chỉ số và tính thanh khoản do ảnh hưởng chung của nền kinh tế thế giới cũng như trong nước, tuy nhiên, những tháng cuối năm 2013, thị trường có dấu hiệu phục hồi do đó hiệu quả hoạt động của công ty chứng khoán giảm ảnh hưởng và lợi nhuận có xu hướng tăng.

2. Tổ chức và nhân sự:

TT	Họ và tên	Chức danh	Số CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Tỷ lệ sở hữu CP có quyền biểu quyết
1	Phạm Thị Hinh	Chủ tịch HĐQT	013078038	18/04/2008	Hà Nội	14,40%
2	Hoàng Đình Kế	Phó Tổng Giám đốc	012990791	08/09/2007	Hà Nội	6,5%
3	Khổng Đức Thiện	Giám đốc tài chính	135511378	19/09/2007	Vĩnh Phúc	7,25%
4	Nguyễn Thị Thanh Vân	Kế toán trưởng	011784881	07/11/2009	Hà Nội	0%

- Những thay đổi trong Ban điều hành: Trong năm 2013, Ban điều hành của công ty không có sự thay đổi.

- *Nhân sự*: Tổng số nhân viên làm việc tại Công ty Cổ phần Chứng khoán VSM tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2013 là 30 người. Toàn bộ cán bộ nhân viên Công ty đều được hưởng đầy đủ chính sách của nhà nước theo Luật lao động và thoả ước lao động tập thể của Công ty như: Tham gia đầy đủ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, chính sách nghỉ phép, nghỉ lễ tết.... Thu nhập bình quân của nhân viên gần gấp 03 lần mức lương tối thiểu theo quy định hiện hành đối với khu vực nội thành Hà Nội.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

a) *Các khoản đầu tư lớn*: Không.

b) *Các công ty con, công ty liên kết*: Không

4. Tình hình tài chính:

a) *Tình hình tài chính*:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2012 (đồng)	Năm 2013 (đồng)	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	581.948.914.494	624.547.239.460	107,32%
Doanh thu thuần	73.285.273.940	56.582.946.470	-22,79%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	125.543.163	110.935.329	-11,64%
Lợi nhuận trước thuế	105.122.472	106.897.107	101,69%
Lợi nhuận sau thuế	73.745.718	80.172.830	108,71%

b) *Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu*:

Các chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	0,25	0,17	
+ Hệ số thanh toán nhanh TSLĐ - Hàng tồn kho	0,25	0,17	
Nợ ngắn hạn			
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,65	0,68	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	1,89	2,11	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,13	0,09	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,001	0,001	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,0004	0,0004	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,0001	0,0001	
+ Hệ số lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/Doanh thu thuần	0,002	0,002	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần: 20.000.000 cổ phần.
- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông.
- Số lượng cổ phần tự do chuyển nhượng: 20.000.000 cổ phần.
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần.

b) Cơ cấu cổ đông:

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông

TT	Loại hình sở hữu cổ phần	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Doanh nghiệp nhà nước	0	0
2	Doanh nghiệp khác	1.120.500	5,60
3	Cổ đông cá nhân	18.879.500	94,40
4	Cổ phiếu quỹ	0	0

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không

e) Các chứng khoán khác: Không

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

a) Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

TT	Chỉ tiêu	Giá trị (đồng)
1	Doanh thu	56.582.946.470
2	Chi phí kinh doanh	49.324.195.810
3	Lợi nhuận gộp về hoạt động kinh doanh	7.258.750.660
4	Chi phí quản lý	7.147.815.331
5	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	110.935.329
6	Chi phí khác	4.040.529
7	Thu nhập khác	2.307
8	Lợi nhuận sau thuế	80.172.830

Năm 2013 doanh thu của Công ty là 56,58 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt xấp xỉ 80,2 triệu đồng. Nguyên nhân là do tình hình khó khăn của thị trường chứng khoán và các khoản mục đầu tư của Công ty vào các doanh nghiệp khác không đạt như kỳ vọng.

b) Những tiến bộ công ty đã đạt được:

Năm 2013 là một năm còn nhiều khó khăn với những diễn biến không thuận lợi đối với thị trường chứng khoán Việt Nam, Công ty Cổ phần Chứng khoán VSM cũng đã có nhiều tiến bộ trong năm qua và chuyển biến tích cực trong định hướng kinh doanh, tăng cường giám sát, quản trị rủi ro góp phần đưa công ty đứng vững trong bối cảnh khó khăn chung của các doanh nghiệp chứng khoán.

- o Các hoạt động tư vấn tài chính vẫn được duy trì và phát triển khách hàng.
- o Xây dựng kế hoạch và cơ chế khuyến khích kinh doanh, nhằm tăng doanh thu cho công ty.
- o Giám sát và quản trị rủi ro: tăng cường giám sát việc thực hiện nội quy, quy chế của cán bộ nhân viên toàn công ty, đồng thời nâng cao năng lực làm việc, quản trị rủi ro nhằm hạn chế tối đa những thiệt hại có thể xảy ra đối với hoạt động kinh doanh của công ty.

2. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài sản:

Đơn vị tính: đồng

TT	Khoản mục	Số cuối năm (đồng)	Số đầu năm (đồng)	Tỷ lệ tăng/giảm
1	Tài sản ngắn hạn	73.599.671.758	83.647.770.710	-12,01%
2	Tài sản dài hạn	550.947.567.702	498.301.143.784	110,56%
3	Tổng cộng tài sản	624.547.239.460	581.948.914.494	107,32%

Năm 2013 tình hình tài sản của công ty không có biến động bất thường. Tổng tài sản đầu năm là 581,9 tỷ trong đó tài sản ngắn hạn là 83,6 tỷ, tài sản dài hạn là 498,3 tỷ. Tổng tài sản cuối năm là 624,5 tỷ, trong đó tài sản ngắn hạn là 73,6 tỷ, tài sản dài hạn là 550,9 tỷ. Nguyên nhân là do công ty chuyển từ các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn sang các khoản đầu tư tài chính dài hạn. Trong năm công ty đã sử dụng và khai thác tài sản hiệu quả, không phát sinh các tài sản xấu cũng như các khoản nợ xấu khó đòi.

b) Tình hình nợ phải trả:

TT	Khoản mục	Số cuối năm (đồng)	Số đầu năm (đồng)	Tỷ lệ tăng/giảm
1	Nợ ngắn hạn	7.320.974.109	380.937.412.145	-98,08%
2	Nợ dài hạn	416.134.590.172	0	
3	Tổng cộng nợ phải trả	423.455.564.281	380.937.412.145	111,16%

Trong năm 2013, Công ty đã phân loại trái phiếu phát hành theo Hợp đồng số 01/TPB-VSM đã ký với trái chủ là Ngân hàng TMCP Tiên Phong ngày 29/12/2010 từ chỉ tiêu Vay ngắn hạn sang Vay và nợ dài hạn do hai bên thống nhất tiếp tục thực hiện hợp đồng này trong dài hạn.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Trong năm 2013, Ban điều hành công ty đã xác định được những khó khăn và thách thức của kinh doanh và thị trường chứng khoán nên đã thực hiện rà soát và cắt giảm tối đa chi phí. Đồng thời, Ban điều hành xây dựng các kế hoạch tài chính, khai thác và sử dụng hiệu quả các nguồn vốn để nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh của công ty.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

-Thực hiện quá trình thay đổi để hiện đại hóa hệ thống quản trị, nâng cao chất lượng và năng lực quản lý, tiến hành các chương trình phát triển và học tập cụ thể, sát với yêu cầu để trang bị cho cán bộ, nhân viên các kỹ năng, năng lực và kinh nghiệm cần thiết để thực hiện các nhiệm vụ và những thách thức trong việc phát triển kinh doanh.

- Xây dựng văn hóa doanh nghiệp hướng đến khách hàng. Hình thành và hoàn thiện các chính sách để phát triển nguồn nhân lực giỏi chuyên môn, gắn bó với công ty, có trách nhiệm với công việc và tuân thủ đạo đức nghề nghiệp.

- Tích cực xây dựng và mở rộng mối quan hệ hợp tác bình đẳng, hiệu quả với các đối tác cho sự phát triển của Công ty.

- Tiếp tục hoàn thiện các chính sách và quy trình phục vụ, quy trình chăm sóc đối với khách hàng sử dụng dịch vụ của Công ty. Xây dựng phong cách phục vụ thân thiện, chuyên nghiệp, phấn đấu để đáp ứng tốt hơn yêu cầu của khách hàng và trở thành một trong những công ty chứng khoán hàng đầu, là lựa chọn tin cậy của khách hàng.

5. Giải trình của Ban Tổng giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:

- Đối với các hợp đồng hợp tác đầu tư chứng khoán được Công ty ký với các cá nhân đang theo dõi trên khoản mục đầu tư chứng khoán có giá trị 6.764.242.558 VND, đây là các hợp đồng có tài sản bảo đảm là các chứng khoán trên tài khoản giao dịch tại công ty và có thời hạn tất toán là trong quý I và quý II năm 2014. Ban Tổng Giám đốc sẽ thực hiện thu hồi các khoản đầu tư này khi đến hạn thanh toán.

- Đối với khoản phát hành trái phiếu theo Hợp đồng số 01/TPB-VSM ngày 29/12/2010 ký với trái chủ là Ngân hàng TMCP Tiên Phong, hiện hợp đồng vẫn có hiệu lực và hai bên tiếp tục thực hiện hợp đồng trong dài hạn theo thỏa thuận giữa hai bên.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY:

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

- Năm 2013 là một năm khó khăn của thị trường chứng khoán, do đó Hội đồng quản trị đã thực hiện công tác chỉ đạo, theo sát hoạt động kinh doanh của Công ty, đưa ra các phương hướng, chiến lược cụ thể nhằm đạt được kết quả kinh doanh hiệu quả nhất.

- Các chỉ tiêu kinh doanh chính của VSM trong năm 2013 đạt được như sau:

+ Doanh thu đạt:	56.582.946.470 đồng
+ Chi phí hoạt động kinh doanh:	49.324.195.810 đồng
+ Lợi nhuận trước thuế đạt:	106.897.107 đồng
+ Lợi nhuận sau thuế đạt:	80.172.830 đồng

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc:

- Ban Tổng giám đốc VSM đã thực hiện quản trị khách hàng, mở rộng thị phần, kiểm soát rủi ro tốt, đồng thời nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của nhân viên. Năm 2013, Ban Tổng giám đốc VSM đã cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu mà Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị giao.

- Phát huy những kết quả đã đạt được, trong năm 2014 Hội đồng quản trị VSM sẽ thường xuyên chỉ đạo, phối hợp chặt chẽ với Ban Tổng giám đốc để kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động kinh doanh của công ty đạt hiệu quả cao nhất.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

Dự báo năm 2014 thị trường chứng khoán vẫn còn gặp nhiều khó khăn nên Hội đồng quản trị VSM xác định rõ năm 2014 sẽ tiếp tục triển khai định hướng phát triển như năm 2013, cụ thể:

- Mở rộng thị phần.
- Quản trị rủi ro tốt.
- Đa dạng hoá nguồn thu.
- Nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của nhân viên.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY:

1. Hội đồng quản trị:

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị Công ty:

TT	Họ tên	Chức danh	Tỷ lệ sở hữu CP có quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu CP chứng khoán khác do công ty phát hành	Số lượng chức danh TV HĐQT nắm giữ tại các công ty khác	Ghi chú
1	Phạm Thị Hinh	Chủ tịch HĐQT	14,40%	Không	02	
2	Khổng Đức Thiện	Phó chủ tịch HĐQT	7,25%	Không	0	
3	Nguyễn An Thạnh - Đại diện Công ty CP Tài nguyên Sài Gòn	Thành viên HĐQT	5,60%	Không	0	
4	Hoàng Đình Kế	Thành viên HĐQT	6,5%	Không	01	
5	Lâm Hoàng Giang	Thành viên HĐQT	6,5%	Không	01	

Trong năm 2013, HĐQT không có sự thay đổi các thành viên.

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Tiểu Ban kiểm toán nội bộ và Tiểu ban quản trị rủi ro.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Năm 2013 Hội đồng quản trị đã thường xuyên theo sát các hoạt động kinh doanh của công ty, HĐQT đã tiến hành các cuộc họp để chỉ đạo kịp thời, linh hoạt và phù hợp với diễn biến của thị trường, đồng thời đưa ra các phương hướng hoạt động, giải quyết nhưng khó khăn, tồn tại, cụ thể:

- o Xem xét, đánh giá hoạt động kinh doanh của từng tháng, quý, từ đó đưa ra kế hoạch cụ thể cho các tháng, quý tiếp theo.
- o Chỉ đạo, rà soát các cơ chế quản lý nội bộ của công ty để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.
- o Chỉ đạo ban điều hành sắp xếp tinh giảm bộ máy, nâng cao năng lực hoạt động.

- o Chỉ đạo ban điều hành thực hiện thu hồi công nợ, kiểm soát rủi ro tốt, đảm bảo an toàn tài chính.

d) *Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành:*

Thành viên HĐQT không điều hành giữ vai trò là thành viên giám sát, phản biện khi cần thiết đối với các hoạt động của HĐQT, nhằm đảm bảo HĐQT hoạt động theo đúng pháp luật, điều lệ công ty, phù hợp với các chủ trương, chính sách của công ty.

e) *Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:* Thực hiện theo quy chế và quy trình hoạt động của các Tiểu ban.

2. Ban Kiểm soát:

a) *Thành viên và cơ cấu Ban Kiểm soát:*

TT	Họ tên	Chức danh	Tỷ lệ sở hữu CP có quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu CP chứng khoán khác do công ty phát hành	Ghi chú
1	Phùng Thị Kim Anh	Trưởng ban Kiểm soát	0	Không	
2	Lê Đức Dũng	Thành viên Ban kiểm soát	0	Không	

b) *Hoạt động của Ban Kiểm soát:*

(Chi tiết được thể hiện tại báo cáo đánh giá hoạt động kiểm soát nội bộ).

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:

a) *Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích*

Căn cứ trên tình hình kinh doanh thực tế của công ty trong năm 2013, thu nhập của Hội đồng quản trị và Ban giám đốc trong năm là 792.775.955 đồng.

b) *Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:* Không có

c) *Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:* Không có

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH:

Công ty Cổ phần Chứng khoán VSM xin gửi kèm theo Báo cáo này bản BCTC năm 2013 của Công ty đã được kiểm toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VSM *NVL*



CHỦ TỊCH HĐQT

Phạm Thị Minh